MÔ HÌNH TRANSFORMER CHO NHẬN DẠNG HÌNH ẢNH TRÊN QUY MÔ LỚN

Phạm Nguyễn Xuân Trường^{1,2}

Lê Đăng Khoa 1,3

¹ Trường Đại học Công nghệ Thông tin ĐHQG TP.HCM

² 20520835@gm.uit.edu.vn

³ 21522222@gm.uit.edu.vn

What?

- Tìm hiểu về Transformer và áp dụng vào bài toán Image recognition.
- Pre-train mô hình Vision Transformer với tập dữ liệu lớn (JFT, ImageNet) và so sánh với ResNet, EfficientNet để đánh giá hiệu suất và chất lượng.
- *Xây dựng chương trình ứng dụng minh họa sử dụng ViT.

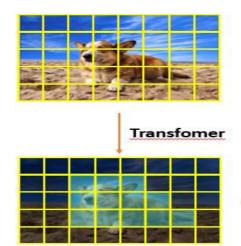
Why?

- Nhận dạng hình ảnh là nhiệm vụ quan trọng trong thị giác máy tính.
- CNNs là mô hình học sâu phổ biến nhất cho nhận dạng hình ảnh, nhưng có giới hạn trong việc bắt được phụ thuộc xa và thời gian đào tạo dài, chi phí tính toán cao khi tâp dữ liêu và kiến trúc mô hình tăng lên.
- Phương pháp mới Vision Transformers (ViT) được đề xuất để hiệu quả hơn ở các vấn để của CNNs trong việc nhận dạng hình ảnh ở quy mô lớn hơn.

Overview



Split Image to Patches



Result



Description

1. Nội dung

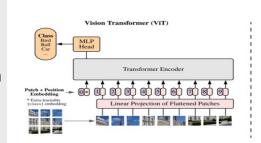
- Tìm hiểu về kiến trúc của Transformer.
- Tìm hiểu về bài toán **Image recognition.**
- Tìm hiểu về các mô hình Transformer được áp dụng cho Image recognition bằng cách trả lời câu hỏi: "Biến đổi ảnh đầu vào như thế nào để áp dụng được với mô hình Transformer?". Nghiên cứu và phân tích các bài toán sử dụng tích hợp transformer để trả lời câu hỏi (Wang et al., 2018; Carion et al., 2020, Ramachandran et al., 2019)
- Nghiên cứu và tìm hiểu tập dữ liệu lớn ImageNet và JFT-300M, sử dụng ResNet và EfficientNet để đánh giá hiệu suất.

3. Kết quả dự kiến:

- Nếu kết quả đạt được thành công nhận dạng hình ảnh ở quy mô lớn nhanh chóng và chính xác hơn so với CNN - thì chúng tôi dự định đặt tên cho phương pháp này là ViT (Vision Transformer).
- Chúng tôi dự kiến công bố:
- 01 bài báo được đăng trên Hội nghị thường niên về Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên và Công nghệ Thông tin (ACL-IJCNLP).
- o 01 mô hình pre-trained trên Google Research

2. Phương pháp:

Áp dụng encoder của
 Transformer trực tiếp lên
 hình ảnh bằng cách chia hình
 thành các ảnh nhỏ và sử
 dụng embedding tuyến tính
 của chúng.



- Chúng tôi cũng thêm một embedding học được vào đầu chuỗi các patch và positions embedding để giữ lại thông tin vị trí.
- Các mô hình ViT sẽ được pre-train trên các tập dữ liệu có kích thước tăng dần: ImageNet, ImageNet-21k và JFT300M.
- Chúng tôi sẽ kiểm tra khả năng mở rộng của mô hình (scalability) trên tập dữ liệu ILSVRC-2012 ImageNet với 1.000 lớp và so sánh kết quả với mô hình Big Transfer và Noisy Student. BiT sử dụng học chuyển giao có giám sát với ResNets, trong khi Noisy Student sử dụng EfficientNet được huấn luyện bằng phương pháp học bán giám sát trên ImageNet và JFT300M mà không có nhãn.
- Sau khi pre-train ViT, chúng tôi sẽ dự định sử dụng kết quả và tập data
 ILSVRC-2012 ImageNet để trực quan hóa dữ liệu. Chương trình có thể được đăng trên Internet.

4. Kế hoạch thực hiện:

Tuần 1-5

Tuần 6-10

Tuần 11-13

Tuần 14-16

Tim hiểu phương pháp thực hiện

Nình trên bộ dữ liệu có kích thước tăng dần

Tuần 11-13

Tuần 14-16

So sánh với ResNet, Kây dựng mô hình ứng dụng hiệu suất và chất lượng.